

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 15-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc

Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy M, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 4 H, phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ sửa điện lạnh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Đ và bà Lê Thị P; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Phạm Bích P1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/6/2009, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 101/2009/HSST, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế H, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số C lô J cư xá T, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Ngô Thị H2; Hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Hoàng Phương O và có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2017/HSST. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Gia L, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố T, xã P, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Trần Thị Kim P2; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Hoàng Phương O, sinh năm 1983; Địa chỉ: số C lô J, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1993; Địa chỉ: 8 khu phố E, phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H: Ông Vũ Văn T1 – Bà Võ Thị Minh T2 – Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 06/6/2024, Công an phường V, Quận C (nay là phường X) mời Nguyễn Duy M là đối tượng nghiện ma túy lên trụ sở test ma túy thì phát hiện dương tính. M khai có sử dụng ma túy đá mua tại trước số A B, phường P, Quận A về bán lại cho Nguyễn Thế H và để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của M tại số D H, phường V, Quận C thu giữ tại gác lửng 01 gói nylon chứa chất bột màu vàng nâu, 01 gói nylon chứa thảo mộc khô, 01 hộp nhựa bên trong có thảo mộc khô được gói bằng giấy bạc, 01 hộp gỗ bên trong có 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu vàng nhạt, 01 túi da màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phát hiện Nguyễn Thế H tại trước số B N, Phường A, quận T. Tiến hành kiểm tra xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số: 50E-001.02 của H thu giữ 02 túi nylon chứa tinh thể không màu, 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng, 03 dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 02 khẩu súng dạng rulo. H khai nhận số ma túy đá là H mua của M để sử dụng, còn 02 khẩu súng thì 01 khẩu súng H mua của Trần Gia L tại trước số G - G đường số F, khu phố H, phường T, Quận G, khẩu súng còn lại mua trên mạng xã hội.

Ngày 09/6/2024, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Trần Gia L tại A T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, thu giữ 06 hộp giấy bên trong có 01 đĩa sứ tròn, bên trên đĩa có chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được

cuộn tròn bên trong dính chất bột màu trắng, 01 gói nylon bên trong có 01 viên nén màu trắng, 01 gói nylon bên trong có chất bột màu xám, 01 cuộn nylon gói nylon bên trong mỗi gói có chứa 01 viên nén màu trắng, 01 đĩa hình tròn bên trong đĩa có chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa có dính chất bột màu trắng và 02 khẩu súng dạng rulo. Trong đó, 01 khẩu súng L để bán cho Nguyễn Minh S. Đối với nguồn gốc số ma túy, L mua của N (chưa rõ lai lịch), khi cần sử dụng ma túy L liên lạc với N qua mạng xã hội Facebook, sau đó N sẽ cho ma túy vào trong hộp nhựa hoặc hộp giấy và dán kín lại bằng băng keo rồi gửi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh giao cho L tại Bình Thuận, số ma túy này L mua để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành ghi lời khai Nguyễn Minh S thể hiện: S quen với L trên mạng xã hội Facebook và Z. Vào khoảng tháng 3/2024, L có bán 02 khẩu súng rulo bằng kim loại, 01 khẩu bắn đạn cao su giá 8.500.000 đồng, khẩu còn lại bắn đạn chì giá 6.000.000 đồng

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy M và Nguyễn Thế H khai nhận: M đã bán ma túy cho H được 06 lần, loại ma túy đá, cụ thể: Ngày 29/3/2024, 12/4/2024, 28/4/2024, 14/5/2024, 19/5/2024 mỗi lần M bán cho H 01 hộp 5 (5 gam), tổng cộng 25 gam, ngày 03/6/2024, H đặt mua hộp 5 (5 gam) nhưng M chỉ giao $\frac{3}{4}$ hộp 5 (5 gam) và nợ lại $\frac{1}{4}$ hộp 5, tổng số tiền mua ma túy là 14.900.000 đồng. Hình thức trả tiền mua ma túy thì H sử dụng tài khoản ACB số 215968159 của H chuyển đến tài khoản ngân hàng V số 9908244565 của M tổng cộng 06 lần: Lần thứ 1 vào ngày 13/5/2024 số tiền 1.000.000 đồng; lần thứ 2 vào ngày 14/5/2024 số tiền 1.000.000 đồng; lần thứ 3 vào ngày 14/5/2024 số tiền 1.600.000 đồng; lần thứ 4 vào ngày 19/5/2024 số tiền 2.300.000 đồng; lần thứ 5 vào ngày 03/6/2024 số tiền 1.000.000 đồng; lần thứ 6 vào ngày 03/6/2024 số tiền 2.000.000 đồng (trong đó 500.000 đồng trả tiền sửa súng). Ngoài ra, H còn chuyển đến tài khoản Ngân hàng S1 số 060003371738 của M 03 lần: Lần thứ 1 vào ngày 29/3/2024 số tiền 2.400.000 đồng; Lần thứ 2 vào ngày 12/4/2024 số tiền 2.700.000 đồng; Lần thứ 3 vào ngày 29/4/2024 số tiền 1.400.000 đồng. Riêng ngày 03/6/2024, H đã đến nhà của M và đi lên phòng riêng của M mua 01 hộp 5 (5 gr) với giá 2.500.000 đồng nhưng M chỉ giao được $\frac{3}{4}$ hộp 5 ma túy đá, còn nợ $\frac{1}{4}$ hộp 5 ma túy.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Duy M gồm: 3,0239 gam tìm thấy Delta9 - Tetrahydrocannabinol và 0,4258 gam cần sa M khai do người bạn tên Đ1 (không rõ lai lịch) cho để M sử dụng cho bản thân. Lời khai của M và H hoàn toàn phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại và xác minh sao kê giao dịch tài khoản.

Lời khai của Trần Gia L phù hợp với chứng cứ, tài liệu Cơ quan điều tra thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định các chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Duy M. Tại bản Kết luận giám định số 6939/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 (một) gói nylon

chứa bột màu vàng nâu có khối lượng 3,0239 gam, tìm thấy D - Tetrahydrocannabinol); 01 (một) gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 0,2502 gam, là Cần sa; 01 (một) gói giấy bạc chứa thảo mộc khô có khối lượng 0,1756 gam là cần sa; 01 (một) gói nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu vàng nhạt có khối lượng 0,2690 gam, không tìm thấy ma túy; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 5,1384 gam, không tìm thấy ma túy.

Tại Văn bản số 54/PC09-Đ4 ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: D - Tetrahydrocannabinol có số thứ tự 4, mục IB, Danh mục I, Nghị định 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/8/2022 quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất. Delta 9 - Tetrahydrocannabinol theo các tài liệu khoa học tồn tại ở dạng dầu.

Ngày 09/6/2024, Cơ quan điều tra trung cầu giám định các chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Thế H. Tại bản Kết luận giám định số 7000/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 3,3365 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 03 (ba) gói nylon chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0050 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra trung cầu giám định các chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Gia L. Tại bản Kết luận giám định số 7070/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 (một) gói nylon chứa 01 đĩa sứ hình tròn có dính bột màu trắng, 01 thẻ nhựa có dính bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn có dính bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0306 gam, đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 (một) gói nylon chứa các mảnh vụn và bột màu xám có tổng khối lượng 0,1357 gam, đều là ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 01 (một) gói nylon chứa bột màu xám có khối lượng 0,0292 gam, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 01 (một) gói nylon chứa 01 mảnh viên nén màu xám có khối lượng 0,2074 gam (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại MDMA); 01 (một) gói nylon chứa 01 mảnh viên nén màu cam có khối lượng 0,1394 gam, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 01 (một) gói nylon chứa 01 đĩa sứ hình tròn có dính bột màu trắng, 01 thẻ nhựa có dính bột màu trắng, không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine ở dạng vết.

Ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thế H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Gia L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và đến ngày 25/6/2024, Cơ quan điều tra khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh S về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” để điều tra xử lý.

Ngày 25/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” của Nguyễn Thế H, Trần Gia L, Nguyễn Minh S và chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an

Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền. Hiện Cơ quan An ninh điều tra đã thụ lý điều tra xử lý theo quy định.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Gia L được thực hiện tại huyện T, tỉnh Bình Thuận nhưng xuất phát từ việc mở rộng điều tra vụ án phát hiện tại địa bàn Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã thông báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận về việc điều tra xử lý đối với L theo quy định.

* Vật chứng vụ án gồm có: Mẫu vật còn lại sau giám định: Gồm 03 gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D và Cán bộ điều tra Vũ Mạnh C (vụ số 6939/2024). Mẫu vật còn lại sau khi giám định: 01 gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và Cán bộ điều tra Trần Xuân D1 (vụ số 2125/24). Mẫu vật còn lại sau giám định: Gồm 06 gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D và Cán bộ điều tra Vũ Mạnh C (vụ số 2150/24 Q3).

- Thu giữ của Nguyễn Duy M: Nhiều gói nylon nhỏ, trống rỗng; nhiều ống hút bằng nhựa; 01 (một) hộp nhựa hình trụ màu xanh dương; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật; 01 (một) túi da màu đen; 02 (hai) hộp quẹt; 04 (bốn) ống thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1: 86 858805 030218 6, số IMEI 2: 86 858805 0302194.

- Thu giữ của Nguyễn Thế H: 01 (một) ba lô màu đen có ghi chữ THE NORTH FACE; 01 (một) túi vải màu đen có ghi chữ ALDO; 01 (một) bình ga màu đen có ghi chữ BLUE SKY; 01 (một) bịch màu đỏ có ghi chữ OATTA; 02 (hai) hộp quẹt; 02 (hai) con dao dài khoảng 20cm (lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, có 01 mặt cắt, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm); 03 (ba) dụng cụ N1 dùng để sử dụng ma túy đá.

+ 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số: 50E-001.02 do chị Nguyễn Hoàng Phương O (vợ bị cáo H) đứng tên sở hữu, chị O khai chiếc xe ô tô trên chị O mua trả góp bằng hình thức vay tiền Ngân hàng, hiện giấy đăng ký xe Ngân hàng đang giữ. Sau khi mua xe thì chị O có giao xe cho Nguyễn Thế H để chạy G giao hàng nhưng không biết H sử dụng để tàng trữ ma túy.

- Tạm giữ của Nguyễn Minh S: 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có các loại dây cao su các kiểu; 01 (một) hộp nhựa màu xám, bên trong có các dụng cụ dùng để sửa chữa súng; 01 (một) hộp xộp hình chữ nhật màu đen, bên trong có 01 sợi dây vải màu đen có dòng chữ "XYL XIAO YUE LIANG TOYS®".

- 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 96cm; 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 128cm; 01 (một) vật hình dạng báng súng dài khoảng 44,5 cm; 89 vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-87"; 235 vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "711-81"; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-89"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "3-74"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim

loại, ký hiệu "711-18-81"; 08 (tám) vỏ đạn bằng kim loại, không có ký hiệu; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "188-70"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "188-87"; 07 (bảy) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "OZK 9mm P.A"; 15 phi tiêu có đầu và thân bằng kim loại, đuôi bằng nhựa cứng màu xanh; 70 viên bi bằng kim loại; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại không có ký hiệu; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL IX40RD"; 01 (Một) ống ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL 4X20"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LS 3-10X42E"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LASER SIGHT MODULE ARMED FORCES". Tất cả qua giám định không thuộc danh mục vũ khí.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Thế H 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay, trên thân súng có ký tự "XIAO YUE LIANG", "XYL230415277"; 01 (một) khẩu ngắn ổ quay, trên thân súng có ký tự "357 MAG", "FIREARMS", thu giữ của Trần Gia L 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại, báng súng có gắn ốp nhựa, trên thân súng có ký hiệu "XYL231231033", "357 MAG", "XIAO YUE LIANG". Qua giám định đều là vũ khí quân dụng và thu giữ nhiều vật chứng, đồ vật có liên quan của các bị cáo trong vụ án "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" đã được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSQ3 ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251, Nguyễn Thế H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Trần Gia L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 07/2025/QĐHS cho Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ Nguyễn Duy M và Nguyễn Thế H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay không? Đồng thời làm rõ nguồn gốc xe ô tô hiệu Mítubishi Xpander biển số 50E-00102 là tài sản riêng hay thuộc sở hữu chung của chị Nguyễn Hoàng Phương O và Nguyễn Thế H? Ai đứng tên vay trên hợp đồng tín dụng và trực tiếp thanh toán khoản vay? Ý kiến của Ngân hàng đến tài sản thế chấp là vật chứng trong vụ án?

Kết quả điều tra bổ sung như sau: Nguyễn Duy M khai mỗi khi giao ma túy cho H tại các khách sạn (không rõ tên, ở khu vực Quận G) thì M không lấy tiền công nhưng M được H cho sử dụng ma túy tại khách sạn. Nguyễn Thế H phủ nhận lời khai của M, khi có nhu cầu sử dụng ma túy, H sẽ đặt mua của M, khi M giao ma túy đến thì H dùng dụng cụ có sẵn để thử ma túy và trả tiền cho M.

- Đối với nguồn gốc xe ô tô hiệu Mítubishi Xpander biển số 50E-00102, chị O là người đứng tên chủ sở hữu. Để đủ tiền mua chiếc xe này chị O vay tiền của Ngân hàng TNHH MTV S2 – Chi nhánh B trả góp trong thời hạn 60 tháng từ tháng 9/2020, mua với giá 620.000.000 đồng, số tiền vay là 428.000.000 đồng, số

tiền còn lại là tiền dành dụm của chị O. Do chị O và H là vợ chồng nên Ngân hàng yêu cầu H cùng ký tên trên hợp đồng vay nhưng hàng tháng chị O là người trả khoản vay cho Ngân hàng. Nguyễn Thế H xác nhận lời khai của chị O là đúng và xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander biển số 50E-00102 là tài sản riêng của chị O. Ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu trong vụ án.

Với kết quả điều tra bổ sung như trên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Duy M và Nguyễn Thế H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do hiện chỉ có lời khai của M về việc sử dụng chung ma túy, đồng thời không xác định được thời gian, địa điểm khách sạn nơi M và H có sử dụng chung ma túy. Đối với nguồn gốc xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander biển số 50E-00102 đã được làm rõ. Do kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung vụ án, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 30/CT-VKS-Q3 ngày 22 tháng 01 năm 2025.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 29/2025/QĐHS cho Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra bổ sung làm rõ: Xác định khối lượng ma túy mà Nguyễn Thế H mua của Nguyễn Duy M nhằm mục đích sử dụng là bao nhiêu? Trường hợp số ma túy mà H mua của M vào các ngày 29/3/2024, 12/4/2024, 28/4/2024, 14/5/2024, 19/5/2024 hiện nay không còn nên không thể giám định khối lượng do H đã sử dụng hết thì có đủ cơ sở để truy tố Nguyễn Duy M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*heroine, cocaine, M1... có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không?

Kết quả điều tra bổ sung như sau: Nguyễn Duy M và Nguyễn Thế H khai nhận M đã bán ma túy cho H được 06 lần, loại ma túy đá, cụ thể: Ngày 29/3/2024, 12/4/2024, 28/4/2024, 14/5/2024, 19/5/2024 mỗi lần M bán cho H 01 hộp 5 (5 gam), tổng cộng 25 gam, ngày 03/6/2024, H đặt mua hộp 5 (5 gam) nhưng M chỉ giao $\frac{3}{4}$ hộp 5 (5 gam) và nợ lại $\frac{1}{4}$ hộp 4, tổng khối lượng ma túy đá M đã bán cho H là 28,75 gam với tổng số tiền là 14.900.000 đồng, H trả tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản. M chỉ bán cho H duy nhất một loại ma túy và số ma túy Hậu bị Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy mua của M còn lại chưa sử dụng hết, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Nguyễn Duy M đã bán cho Nguyễn Thế H 28,75 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 08/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q khám xét thu giữ của Nguyễn Thế H 3,3145 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mua của M) mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó có 06 lần mua ma túy của M để sử dụng, phù hợp

với lời khai của M về khối lượng ma túy là 28,75 gam Methamphetamine nhưng do H đã sử dụng hết chỉ còn lại 3,3145 gam bị phát hiện thu giữ, do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Thế H đối với số ma túy đã sử dụng hết. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị can theo Cáo trạng số 30/CT-VKS-Q3 ngày 22/01/2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Duy M: Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Duy M từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thế H từ 02 (hai) năm đến 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với bị cáo Trần Gia L: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Gia L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tiêu hủy. Các vật chứng thu giữ của Nguyễn Gia L2 qua giám định không thuộc danh mục vũ khí nên tiêu hủy. Đối với xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số: 50F - 001.02 là tài sản riêng của chị Nguyễn Hoàng Phương O và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị O.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế H thừa nhận hành vi tàng trữ 3,3415 gam ma túy qua giám định là loại Methamphetamine nên luật sư thống nhất tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo với mức án là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù là quá nặng so với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo. Bởi lẽ trong vụ án này, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, không buôn bán, không tổ chức sử dụng ma túy. Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có trình độ học vấn thấp, có con sinh năm 2007, đang tuổi ăn tuổi học, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo, trước khi bị

bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha mẹ già phải nuôi dưỡng. Do đó đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và quyết định mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 50E – 001.02, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Hoàng Phương O. Nguồn tiền mua xe là của chị O và vay tại Ngân hàng TNHH MTV S2. Hàng tháng chị O là người trả góp gốc và lãi cho Ngân hàng hơn 8 triệu đồng/tháng. Do tài sản trên không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại vật chứng là chiếc xe ô tô biển số 50E – 001.02 cho chị Nguyễn Hoàng Phương O.

Bị cáo Nguyễn Thế H thống nhất ý kiến của luật sư bào chữa và không tranh luận thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thế H: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định...*tàng trữ Methamphetamin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*, trong khi bị cáo Nguyễn Thế H có hành vi tàng trữ 3,3415 gam ma túy, loại Methamphetamine là chiếm hơn ½ khối lượng ma túy của khung hình phạt. Qua xét hỏi tại phiên tòa cho thấy thu nhập của bị cáo còn không đủ cho việc bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo cũng không đóng góp gì cho gia đình để nuôi con, tiền hàng tháng trả góp cho Ngân hàng cũng do vợ bị cáo thực hiện nên luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là lao động chính trong gia đình là không có cơ sở. Đối với việc xử lý vật chứng là trả lại xe ô tô cho bà O, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trả lại do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Duy M và Trần Gia L3 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và các Kết luận giám định của Công an Thành phố H và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận:

2.1. Đối với Nguyễn Duy M: Bị cáo khai quen biết Nguyễn Thế H trên mạng xã hội, bị cáo không có tàng trữ sẵn ma túy để bán mà mỗi khi H có nhu cầu sử dụng ma túy thì H gọi điện thoại cho bị cáo mua dùm. Loại ma túy H yêu cầu bị cáo mua là ma túy đá, loại Methamphetamine, mỗi lần mua 1 hộp 5 (5 gam). Sau đó bị cáo đến khu vực Quận A mua ma túy của một đối tượng (không rõ lai lịch) tại trước số A B, phường P, Quận A, sau khi mua xong bị cáo mang ngay đến điểm hẹn đưa ma túy cho H, bị cáo không hưởng lợi từ việc mua ma túy cho H mà chỉ được H cho ma túy sử dụng. Từ ngày 12/4/2024 đến ngày 10/5/2024, bị cáo mua cho H tổng cộng 06 lần vào các ngày 29/3/2024, 12/4/2024, 28/4/2024, 14/5/2024, 19/5/2024 mỗi lần mua cho H 01 hộp 5 (5 gam), tổng cộng 25 gam, riêng ngày 03/6/2024, H đặt mua hộp 5 (5 gam) nhưng bị cáo chỉ giao $\frac{3}{4}$ hộp 5 (5 gam) và nợ lại $\frac{1}{4}$ hộp 5. Số tiền mua ma túy mà H đã trả cho bị cáo là 14.900.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.2. Đối với Nguyễn Thế H: Bị cáo khai chỉ biết Nguyễn Duy M là đối tượng bán ma túy do đó khi có nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo gọi điện cho M để mua. Số lần mua ma túy, thời gian mua ma túy và khối lượng mua ma túy, lời khai của Nguyễn Duy M là đúng. Tuy nhiên, không có việc bị cáo cho M ma túy để sử dụng vì bị cáo chỉ biết M là người bán, khi nhận ma túy xong thì bị cáo chuyển tiền trả. Ngày 12/6/2024, khi đang đậu xe số trên đường N, Phường A, quận T thì bị cáo bị tạm giữ do có hành vi tàng trữ 3,3145 gam ma túy loại Methamphetamine, số ma túy này bị cáo mua của Nguyễn Duy M. Quá trình nghiên cứu vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của Nguyễn Thế H có dấu hiệu nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố. Kết quả điều tra bổ sung xác định khối lượng ma túy trước đây H mua của M đã sử dụng hết do đó giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi của Nguyễn Thế H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.3. Đối với Trần Gia L có hành vi tàng trữ 0,3043 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 0,0306 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine để sử dụng nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội do vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với khối lượng 3,0239 gam, tìm thấy Delta 9 - Tetrahydrocannabinol và 0,4258 gam cần sa thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Duy M. Bị cáo khai số cần sa trên được cho dùng để sử dụng cho bản thân. Ngày 24/12/2024, Công an Thành phố H đã có văn bản giải thích Kết luận giám định số 6939/KL-KTHS ngày 14/6/2024 thể hiện: Bột màu vàng nâu được ký hiệu mẫu M1 cần giám định có khối lượng 3,0239 gam, tìm thấy Delta 9 – T, D – Tetrahydrocannabinol theo các tài liệu khoa học tồn tại ở dạng dầu. Toàn bộ khối lượng mẫu trong M1 gửi giám định không phải là khối lượng của D2 – Tetrahydrocannabinol, Phòng PC09 phải tiến hành giám định hàm lượng. Tuy nhiên, hiện tại Phòng PC09 không có mẫu chuẩn hàm lượng Delta 9 – Tetrahydrocannabinol nên không thể thực hiện giám định theo yêu cầu của cơ quan điều tra. Do 0,4258 gam cần sa chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có xử lý về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với Nguyễn Duy M là có căn cứ.

[5] Nguyễn Duy M khai các lần M mua ma túy cho H đều không hưởng lợi, có vài lần sau khi đưa ma túy cho H thì M được H cho sử dụng chung tại khách sạn, nhưng M không nhớ thời gian, địa điểm khách sạn sử dụng ma túy cùng với H. Nguyễn Thế H khai không có sự việc trên. Do đó, ngoài lời khai của M không còn chứng cứ khác đủ cơ sở vững chắc xử lý các bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[6] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho M và đối tượng bán ma túy cho L, khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với số 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 96cm; 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 128cm; 01 (một) vật hình dạng báng súng dài khoảng 44,5 cm; 89 vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-87"; 235 vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "711-81"; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-89"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "3-74"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "711-18-81"; 08 (tám) vỏ đạn bằng kim loại, không có ký hiệu; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "188-70"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "188-87"; 07 (bảy) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "OZK 9mm P.A"; 15 phi tiêu có đầu và thân bằng kim loại, đuôi bằng nhựa cứng màu xanh; 70 viên bi bằng kim loại; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại không có ký hiệu; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL IX40RD"; 01 (Một) ống

ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL 4X20"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LS 3-10X42E"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LASER SIGHT MODULE ARMED FORCES". Tất cả qua giám định không thuộc danh mục vũ khí nên tiêu hủy.

[7.3] Đối với các vật chứng thu giữ của M và H là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Đối với 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số: 50F - 001.02, số khung: RLA0LRNC1L1000346, số máy: 4A91JB5677 do chị Nguyễn Hoàng Phương O vợ bị cáo H đứng tên sở hữu. Quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa có cơ sở xác định xe ô tô trên là tài sản riêng của chị O, chị O không biết việc H tàng trữ ma túy để sử dụng nên không liên quan đến vụ án do đó có cơ sở trả lại vật chứng trên cho chị O theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1: 86 858805 030218 6, số IMEI 2: 86 858805 030219 4 thu giữ của Nguyễn Duy M được bị cáo dùng liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy M 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Trần Gia L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Trần Gia L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: Vụ 6939/2024 (Gói 1 Q3), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: Vụ 6939/2024 (Gói 2 Q3), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: Vụ 6939/2024 (Gói 3 Q3), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: Vụ 2125/24, có chữ ký của Giám định viên: Nguyễn Văn Út L1 và Cán bộ

điều tra: Trần Xuân D1; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 1), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 2), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 3), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 4), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 5), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C; 01 (một) gói niêm phong trong bao thư có ghi ký hiệu: 2150/24 Q3 (Gói 6), có chữ ký của Giám định viên: Bùi Công D và Cán bộ điều tra: Vũ Mạnh C.

- 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 96cm; 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài khoảng 128cm; 01 (một) vật hình dạng báng súng dài khoảng 44,5 cm; 89 (tám mươi chín) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-87"; 235 (hai trăm ba mươi lăm) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "711-81"; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "539-89"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "3-74"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "711-18-81"; 08 (tám) vỏ đạn bằng kim loại, không có ký hiệu; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "188-70"; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, ký hiệu "188-87"; 07 (bảy) vỏ đạn bằng kim loại, cùng ký hiệu "OZK 9mm P.A"; 15 (mười lăm) phi tiêu có đầu và thân bằng kim loại, đuôi bằng nhựa cứng màu xanh; 70 (bảy mươi) viên bi bằng kim loại; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại không có ký hiệu; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL 1X40RD"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "BUSHNELL 4X20"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LS 3-10X42E"; 01 (một) ống ngắm trên thân có ký tự "LASER SIGHT MODULE ARMED FORCES".

- Nhiều gói nylon nhỏ, trống rỗng; Nhiều ống hút bằng nhựa; 01 (một) hộp nhựa hình trụ màu xanh dương; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật; 01 (một) túi da màu đen; 02 (hai) hộp quẹt; 04 (bốn) ống thủy tinh; 01 (một) ba lô màu đen có ghi chữ THE NORTH FACE; 01 (một) túi vải màu đen có ghi chữ ALDO; 01 (một) bình ga màu đen có ghi chữ BLUE SKY; 01 (một) bịch màu đỏ có ghi chữ OATTA; 02 (hai) hộp quẹt; 02 (hai) con dao dài khoảng 20cm (lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, có 01 mặt cắt, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm); 03 (ba) dụng cụ (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có các loại dây cao su các kiểu; 01 (một) hộp nhựa màu xám, bên trong có các dụng cụ dùng để sửa chữa súng; 01 (một) hộp xộp hình chữ nhật màu đen, bên trong có 01 sợi dây vải màu đen có dòng chữ "XYL XIAO YUE LIANG TOYS®".

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro, số IMEI 1: 86 858805 030218 6, số IMEI 2: 86 858805 030219 4 của Nguyễn Duy M.

4.3. Trả lại 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, biển số: 50E - 001.02, số khung: RLA0LRNC1L1000346, số máy: 4A91JB5677, kèm theo chìa khóa xe (Qua giám định số khung và số máy không bị đục lại số, không bị cắt, hàn) cho chị Nguyễn Hoàng Phương O.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2024 tại kho vật chứng của Công an Q)

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh